TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 28 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213, 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 353/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn và tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp 3, xã LQ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 421, ấp 4, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh Trương Bửu N1, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp 3, xã LQ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Ngân hàng NN

Địa chỉ: Số 2 đường LH, phường TC, quận BĐ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng Giám đốc.

Chị nhánh được ủy quyền thực hiện việc khởi kiện:

Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện G, Bến Tre.

Địa chỉ: ấp 5, xã BT, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Tâm – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Văn Th – Phó Giám đốc.

Bà Trần Thị Kim Hạnh – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh.

Ông Lê Minh Kh – Phó Giám đốc.

2) Chị Nguyễn Thị Trúc Ly, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp 3, xã LQ, huyện G, tỉnh Bến Tre.

3) Anh Nguyễn Văn Phú, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp 1, xã LQ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

4) Anh Nguyễn Huỳnh Phụng, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp 1, xã LQ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

5) Chị Võ Thị Hiền, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp 1, xã LQ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Huỳnh Phụng:

Chị Võ Thị Hiền, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp 1, xã LQ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Lê Thị Ngọc L được quyền sử dụng đất diện tích 96.5m^2 thuộc thửa đất 339b và diện tích 64.5m^2 thuộc thửa đất 328b, cùng tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng đất: đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh Trương Bửu N1 được quyền sử dụng đất diện tích 1341.6m^2 thuộc thửa đất 339a, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng đất: đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Văn Phú được quyền sử dụng đất diện tích 107.9m^2 thuộc thửa đất 339c, tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng đất: đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

(Các phần đất nêu trên có tứ cận và các thông tin khác theo hồ sơ đo đạc của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Giồng Trôm kèm theo Quyết định)

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự theo Quyết định của Tòa án.

Đối với các phần đất chị Lê Thị Ngọc L được quyền sử dụng, đất có diện tích ít hơn diện tích tối thiểu để tách thửa theo quy định. Tuy nhiên, chị Lê Thị Ngọc L ở trên đất đã lâu và đã xây nhà ở kiên cố trên toàn bộ diện tích đất 96.5m^2 thuộc thửa 339b và diện tích 64.5m^2 thửa đất 328b, cùng tờ bản đồ số 3, mục đích sử dụng đất: đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại xã Lương Quới, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (tài sản của chị L trên đất gồm: nhà nền lát gạch Ceramic, móng cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tôn tráng kẽm, trần nhựa; nhà nền lát gạch Ceramic, móng cột bê tông cốt thép, vách tường, mái tôn tráng kẽm, không trần; nhà vệ sinh nền lát gạch Ceramic, móng cột gạch, vách tường dán gạch; hàng rào móng trụ đà bê tông cốt thép; nhà tiền chế nền xi năng, cột thép, không vách,…). Chị L không có đất khác, chị có yêu cầu được giải quyết để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và để ổn định cuộc sống. Nhận thấy cần thiết phải tách thửa đất mới giải quyết toàn diện vụ án. Vì vậy, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị L khi chị L có yêu cầu.

3. Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam về việc yêu cầu anh Trương Bửu N1 có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 03 tháng 11 năm 2022 là 80.455.480đ (tám mươi triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm tám mươi đồng), tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 24 tháng 9 năm 2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện G, Bến Tre đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.012.000đ (hai triệu, không trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 11013 ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị Lê Thị Ngọc L phải chịu án phí là 1.206.250đ (một triệu hai trăm lẻ sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 9183 ngày 05 tháng 10 năm 2022. Trả lại cho chị L số tiền 1.293.750đ (một triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 9183 ngày 05 tháng 10 năm 2022 và 1.250.000đ (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 10957 ngày 25 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh Trương Bửu N1 phải chịu án phí là 15.416.000đ (mười lăm triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Văn Phú tự nguyện chịu án phí là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 3063 ngày 20 tháng 02 năm 2023. Trả lại cho anh Phú số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 3063 ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- *Về chi phí tố tụng khác:*

Chi phí đo đạc, định giá, xem xét, thẩm định tại chỗ,… tổng cộng là 13.237.000đ (mười ba triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Chị Lê Thị Ngọc L tự nguyện chịu và đã nộp đủ 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Anh Trương Bửu N1 tự nguyện chịu và đã nộp đủ 6.235.000đ (sáu triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn Phú tự nguyện chịu và đã nộp đủ 3.002.000đ (ba triệu không trăm lẻ hai nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Trang